

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023

Thực hiện quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật An ninh mạng, nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) và công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong bảo vệ BMNN đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra, góp phần phòng chống âm mưu, hoạt động thu thập BMNN của thế lực thù địch và các loại tội phạm.

2. Kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai Luật Bảo vệ BMNN, Luật An ninh mạng tại các cơ quan, ban, ngành và địa phương (gọi chung là đối tượng kiểm tra); đề xuất, kiến nghị các biện pháp khắc phục và xử lý theo quy định của pháp luật (nếu có). Phát hiện những khó khăn, vướng mắc, những sơ hở trong thực hiện các quy định của pháp luật để kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện pháp luật nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ BMNN, đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin.

3. Công tác kiểm tra đảm bảo nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả. Quá trình kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng, thời gian, phạm vi kiểm tra

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh chưa được Bộ Công an kiểm tra trong năm 2022.

- Thời gian kiểm tra: Có thông báo cụ thể sau.
- Phạm vi thời gian kiểm tra: Từ ngày 01/7/2020 đến thời điểm kiểm tra; đồng thời, không giới hạn phạm vi thời gian kiểm tra đối với các vấn đề phát sinh.

2. Nội dung kiểm tra (có Đề cương kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, xây dựng lịch kiểm tra và thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan biết; phối hợp với Sở Tài chính dự trù kinh phí phục vụ công tác kiểm tra.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng kiểm tra căn cứ các nội dung Đề cương kiểm tra của Kế hoạch này hoàn thành báo cáo gửi về Đoàn kiểm tra (qua Phòng An ninh Chính trị nội bộ - Công an tỉnh) **trước ngày 30/8/2023** để tập hợp, phục vụ công tác kiểm tra./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, HCTC, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

I. Về công tác bảo vệ bí mật nhà nước

1. Việc quán triệt, triển khai thực hiện quy định về bảo vệ BMNN

- Công tác triển khai Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ BMNN.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác bảo vệ BMNN tại các cơ quan, ban, ngành, địa phương (thống kê văn bản và cung cấp cho Đoàn kiểm tra); ban hành quy chế, nội quy về công tác bảo vệ BMNN.

2. Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN

- Việc thực hiện các quy định trong soạn thảo, phát hành và quản lý BMNN:
(1) Việc xác định độ mật; (2) Việc thống kê số lượng tài liệu, vật mang BMNN được cơ quan, đơn vị phát hành theo từng năm; (3) Việc đảm bảo an toàn trong soạn thảo văn bản mật; (4) Việc lấy số, vào sổ đăng ký BMNN đi, phát hành, ký nhận khi chuyển giao, chế độ nộp lưu tại văn thư của cơ quan, đơn vị và việc bảo quản tin, tài liệu, vật mang BMNN tại nơi làm việc.

** Các cơ quan, đơn vị thống kê văn bản bí mật nhà nước đã tiếp nhận, phát hành theo mẫu số 18 Thông tư số 24/2020/TT-Bộ Công an, ngày 10/3/2020 của Bộ Công an, gửi Đoàn kiểm tra khi tiến hành kiểm tra tại đơn vị.*

- Thực hiện quy định trong việc giao, nhận, sao, chụp, quản lý hồ sơ, tài liệu, vật mang BMNN đến: (1) Công tác thống kê hằng năm về tổng số văn bản, tài liệu, vật mang BMNN tiếp nhận; (2) Việc vào sổ đăng ký bí mật nhà nước đến, ký nhận khi chuyển giao và thực hiện quy trình xử lý, quản lý văn bản mật đến; (3) Việc thực hiện thủ tục, thẩm quyền sao, chụp tài liệu mật và lập Sổ quản lý sao, chụp bí mật nhà nước.

- Thực hiện điều chỉnh độ mật; giải mật của tài liệu, vật mang BMNN do cơ quan, đơn vị, địa phương soạn thảo, phát hành và tiếp nhận; gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước. Việc thực hiện điều khoản chuyển tiếp của Luật.

- Bảo vệ BMNN trong thông tin, liên lạc: Việc truyền, nhận thông tin, tài liệu BMNN qua các dịch vụ viễn thông, Internet, mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử, truyền hình trực tuyến và thiết bị điện tử khác.

- Thực hiện quy định về cung cấp; tiêu hủy tin, tài liệu, vật mang BMNN; mang tài liệu, vật mang BMNN đi công tác trong nước và nước ngoài; tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật và quy chế, nội quy về bảo vệ bí mật nhà nước trong cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện chế độ báo cáo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi quản lý.

- Việc bố trí cán bộ, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ BMNN:
 (1) Việc phân công, bố trí đơn vị chủ trì, cán bộ theo dõi công tác bảo vệ BMNN;
 (2) Bố trí nơi lưu trữ tài liệu mật; số lượng trang thiết bị: Máy tính độc lập để soạn thảo văn bản mật; máy tính nối mạng Internet, máy photocopy, máy fax, máy scan, thiết bị điện tử lưu giữ tài liệu BMNN; các loại dấu bảo mật. An ninh, an toàn thiết bị, phương tiện sử dụng để soạn thảo, lưu giữ BMNN.

- Công tác xử lý vụ việc lộ, mất BMNN và vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ BMNN: Tổng số vụ, việc; diễn biến; độ mật của tài liệu lộ, mất; tổ chức, cá nhân liên quan; kết quả xử lý, khắc phục hậu quả.

II. Về công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng

2. Kết quả thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng

- Việc quản lý, vận hành mạng, kiểm soát an ninh các thiết bị mạng, thiết bị bảo vệ mạng máy tính, phương tiện lưu trữ dữ liệu (USB, ổ cứng di động...);

- Cung cấp thông tin chi tiết hệ thống mạng máy tính;

- Sơ đồ tổng thể, chi tiết toàn bộ hệ thống mạng;

- Lập bảng thống kê chi tiết trang thiết bị, cụ thể:

+ Lập bảng thống kê máy tính theo từng đơn vị: số lượng, chủng loại, hệ điều hành, mục đích sử dụng (soạn thảo tài liệu BMNN hay kết nối internet);

+ Thiết bị dùng riêng cho công tác cơ yếu; thiết bị soạn thảo, lưu trữ, in ấn, truyền đưa tài liệu, văn bản Mật; thiết bị lưu trữ ngoài do cơ yếu trang bị;

+ Số lượng thiết bị lưu trữ ngoại vi khác được trang cấp.

- Giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ BMNN của đơn vị;

- Thực trạng công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin tại đơn vị:

+ Việc phân công, bố trí lực lượng đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ BMNN trên môi trường mạng;

+ Việc xây dựng, áp dụng các chính sách, giải pháp, trang thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn thông tin;

+ Hoạt động tấn công mạng vào hệ thống mạng của đơn vị;

+ Thực trạng quản lý các thiết bị lưu trữ ngoại vi, thiết bị di động kết nối vào mạng nội bộ, mạng internet;

+ Việc đề xuất, đầu tư trang thiết bị đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ BMNN tại đơn vị;

+ Công tác phối hợp với các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên trách về an ninh mạng trong công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin tại đơn vị;

- Công tác đào tạo, tập huấn kiến thức về an ninh, an toàn thông tin mạng;
- Các vụ việc liên quan đến công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin tại đơn vị.

3. Nhận xét, đánh giá

- Ưu điểm
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4. Định hướng và giải pháp trong thời gian tới

5. Kiến nghị, đề xuất